

Số: 186 /PTSHT-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025



PETROLIMEX

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
2. Mã chứng khoán: PTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội
4. Điện thoại: 024.33535228 fax: 024.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê Tự Cường ☐ Chủ tịch HĐQT Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/4/2025 tại đường dẫn: <https://ptshatay.petrolimex.com.vn/ndt.html>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, HĐQT Cty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Chủ tịch HĐQT



Lê Tự Cường



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



PETROLIMEX

MỤC LỤC

1	PHẦN MỞ ĐẦU	05
	Thông điệp của chủ tịch HĐQT	06
	Các chỉ số tài chính nổi bật	07

2	THÔNG TIN CHUNG	08
	Thông tin khái quát	10
	Quá trình hình thành và phát triển	11
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
	Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	14
	Định hướng phát triển	22
	Các rủi ro	23

3	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG	24
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	26
	Tổ chức và nhân sự	27
	Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	30
	Tình hình tài chính	30
	Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu	32

4	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	34
	Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024	36
	Mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2025	42

5	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	46
	Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty	48
	Hoạt động chung của Hội đồng quản trị	49
	Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc	50
	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	50

6	QUẢN TRỊ CÔNG TY	52
	Hội đồng quản trị	54
	Ban Kiểm soát	58
	Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	60

7	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	64
	Tác động đến môi trường	66
	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	66
	Tiêu thụ năng lượng	66
	Tiêu thụ nước	67
	Tuân thủ pháp luật về môi trường	67
	Chính sách liên quan đến người lao động	68
	Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	69

8	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	70
	Báo cáo của Ban Giám đốc	
	Báo cáo kiểm toán độc lập	
	Bảng cân đối kế toán	
	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
	Thuyết minh báo cáo tài chính	

CHƯƠNG

01

Phần mở đầu

- 06 Thông điệp của chủ tịch HĐQT
- 07 Các chỉ số tài chính nổi bật

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Năm 2025 là năm Tập đoàn tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn với cắt giảm chi phí, tái cấu trúc Tổng công ty PTC thông qua việc sát nhập Tổng công ty vào Tập đoàn. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, nhưng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn thử thách lớn hơn do phải tiết giảm giá cước và chuẩn bị đấu thầu vận tải; các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, giám sát và tăng mức xử phạt rất nặng đối với hoạt động vận tải.”

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây,

Năm 2024 dù đối mặt với không ít khó khăn, nền kinh tế toàn cầu giữ vững được nhịp tăng trưởng. GDP thế giới năm 2024 đạt 3,2%, năm 2023 là 3,1%. Tốc độ lạm phát toàn cầu giảm từ 6,7% của năm 2023 xuống còn 5,8% trong năm 2024. Dù vậy, nhiều nền kinh tế lớn phục hồi chậm, lạm phát tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, tạo ra nhiều rủi ro cho nền kinh tế toàn cầu. Các xung đột địa chính trị, đặc biệt là chiến tranh Nga - Ukraine và xung đột Israel - Hamas tại dải Gaza, tiếp tục diễn biến phức tạp, góp phần làm gia tăng bất ổn kinh tế và biến động giá dầu trên thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, nhờ các giải pháp đồng bộ và kịp thời của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực. Năm 2024, GDP của Việt Nam tăng trưởng 7,09%, cao hơn mức 5,05% của năm 2023, đạt 476,3 tỷ USD. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi xuất khẩu mạnh mẽ và dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định. Lạm phát được kiểm soát khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,88% trong chín tháng đầu năm 2024, nằm trong mục tiêu đề ra của Chính phủ.

Trong năm 2024, liên Bộ Tài chính và Công Thương đã tiến hành 38 lần điều chỉnh giá xăng dầu để phản ánh kịp thời biến động của giá dầu thế giới. Theo thông tư 71/2024/TT-BCA về giám sát hành trình và ghi nhận hình ảnh người lái xe, tài xế bị giới hạn số giờ lái xe trong ngày và tuần. Điều này làm giảm năng suất vận hành của xe, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải. Ngoài ra, Nghị định 168/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/1/2025 sẽ tăng mức xử phạt lỗi vi phạm giao thông lên nhiều lần, gây cho lái xe tâm lý hoang mang lo sợ.

Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, PTS Hà Tây đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Năm 2024, doanh thu thuần đạt 685,345 tỷ đồng, bằng 93,6% so với kế hoạch và tổng lợi nhuận trước thuế đạt 5,522 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch đặt ra. Xét trong bối cảnh thị trường gặp nhiều yếu tố bất định, thành quả này có được là nhờ sự chia sẻ khó khăn và hợp sức của tất cả cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty.

Năm 2025 là năm Tập đoàn tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn với cắt giảm chi phí, tái cấu trúc Tổng công ty PTC thông qua việc sát nhập Tổng công ty vào Tập đoàn. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, nhưng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn thử thách lớn hơn do phải tiết giảm giá cước và chuẩn bị đấu thầu vận tải; các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, giám sát và tăng mức xử phạt rất nặng đối với hoạt động vận tải. Đây vừa là thử thách, vừa là cơ hội tốt đối với PTS Hà Tây để khẳng định vị thế của mình. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng tôi tin rằng PTS Hà Tây đã sẵn sàng để đón đầu cơ hội và đương đầu thách thức, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc tốt đẹp nhất đến các anh chị đã dành thời gian và tâm huyết với công ty trong những năm vừa qua.

CHỦ TỊCH

LÊ TỰ CƯỜNG

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần	Triệu đồng	736.693	685.345
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	52.603	60.940
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	3.953	5.751
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.953	5.522
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.090	4.176
Bảng cân đối kế toán			
Tổng tài sản	Triệu đồng	98.388	95.532
Nợ phải trả	Triệu đồng	48.748	44.807
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	49.639	50.725
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu			
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	0,42	0,61
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	6,12	8,23
Thu nhập lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	3,32	4,37

Doanh thu thuần

685.345 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế

4.176 triệu đồng

Vận tải xăng dầu

79,09 triệu m³.km

Bán xăng dầu

29.198 m³

ROEA

8,23 %

ROAA

4,37 %

CHƯƠNG

02

Thông tin chung

- 10 Thông tin khái quát
- 11 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 23 Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Tên tiếng Anh

PETROLIMEX HA TAY TRANSPORTATION AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Vốn điều lệ

35.031.640.000 VNĐ

Vốn chủ sở hữu

50.724.722.958 VNĐ

Số điện thoại

02433535228

Số fax

02433531214

Mã số doanh nghiệp

0500387891

Website

ptshatay.petrokimex.com.vn/

Địa chỉ

KM17, QUỐC LỘ 6, PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mã cổ phiếu

PTH

Logo



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

1

Kinh doanh vận tải xăng dầu

Kinh doanh vận tải xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PTS Hà Tây. Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam tại địa bàn: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Bắc Thái, Hưng Yên, Thái Bình, v.v. Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty. Với năng lực vận tải tốt, hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động có hiệu quả của PTS Hà Tây và đóng góp trên 60% lợi nhuận của Công ty.

2

Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Công ty PTS Hà Tây kinh doanh theo cơ chế của Petrolimex áp dụng đối với công ty cổ phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội và Hoà Bình, PTS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn thông qua việc: Mở cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Hoà Bình và kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này.

3

Kinh doanh khác

Công ty còn triển khai kinh doanh: Đại lý bán bảo hiểm PJICO, nước giặt, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cột bơm nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Bắc Thái, Hưng Yên, Thái Bình.....

Tỷ trọng doanh thu theo địa bàn kinh doanh vận tải

Địa bàn kinh doanh	Doanh thu (VNĐ)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu (%)
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	2.979.720	0,0004
Công ty xăng dầu Điện Biên	39.130.078.271	5,70
Công ty xăng dầu Thái Bình	4.732.527	0,00069
Công ty xăng dầu Bắc Thái	6.193.956.056	0,90
Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình	56.614.014.838	8,26
Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh	17.357.010.934	2,53
Công ty xăng dầu Hà Bắc	9.106.290.895	1,32
Công ty TNHH MTV xăng dầu Bắc Ninh	2.451.199.558	0,35
Công ty TNHH MTV xăng dầu Hà Nam	2.650.592.709	0,38
Công ty TNHH MTV xăng dầu Sơn La	21.947.921.568	3,20
Công ty TNHH MTV xăng dầu Vĩnh Phúc	2.205.396.045	0,32

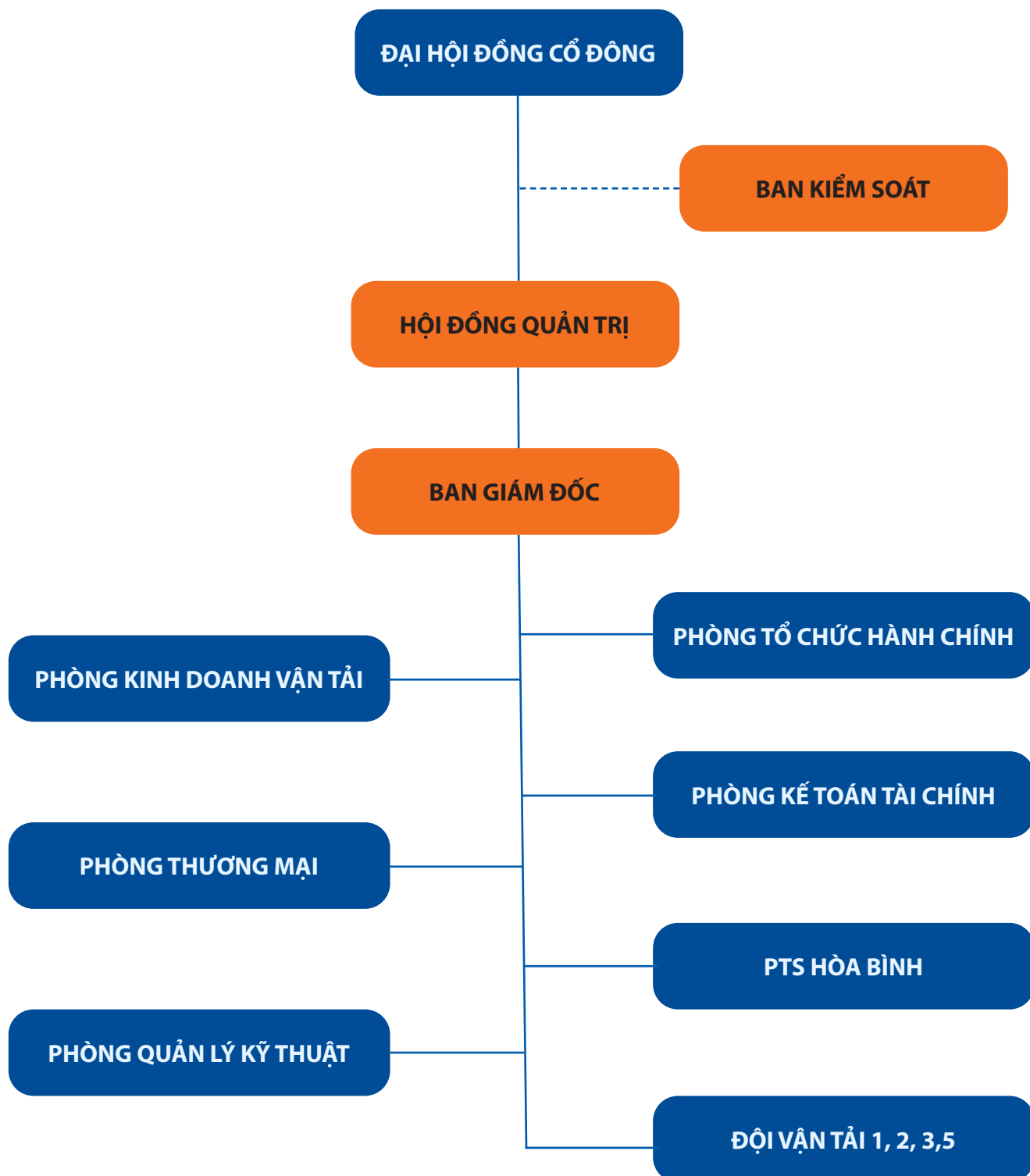
Tỷ trọng doanh thu theo địa bàn kinh doanh xăng dầu

Địa bàn kinh doanh	Doanh thu (VNĐ)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu xăng dầu (%)
Văn phòng Công ty (Hà Nội)	455.761.439.530	66,5
Chi nhánh PTS Hòa Bình (Hòa Bình)	113.220.554.737	16,5

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Năm 2024, PTH hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị



Ông **Lê Tự Cường**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

05/1992 - 12/1993: Nhân viên nghiệp vụ tại Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/1994 - 12/1995: Chuyên viên kinh doanh tại Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/1996 - 09/1996: Phụ trách phòng KD XN XD K133 tại Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/1996 - 09/1999: Trưởng phòng KD XN XD K133 tại Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/1999 - 09/2000: Trưởng phòng KD - XN Vận tải & Dịch vụ tại Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 - 12/2006: Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh Doanh tại PTS Hà Tây

01/2007 - 04/2012: Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc tại PTS Hà Tây

04/2012 - 09/2015: Ủy viên HĐQT - Giám đốc tại PTS Hà Tây

10/2015 - 04/2016: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc tại PTS Hà Tây

04/2016 - 03/03/2018: Ủy viên HĐQT - Giám đốc tại PTS Hà Tây

03/03/2018 - 18/09/2020: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc tại PTS Hà Tây

18/09/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT tại PTS Hà Tây

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị



Ông **Nguyễn Tử Bình**

Thành viên HĐQT, Giám đốc

Sinh năm: 1971
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế kế hoạch, Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác

01/1995 - 12/1995: Nhân viên cửa hàng DMN - Gas Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
01/1996 - 12/1999: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
01/2000 - 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh tại PTS Hà Tây
12/2000 - 12/2006: Đội trưởng Vận tải Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
04/2003: Ủy viên BKS tại PTS Hà Tây
01/2007 - 12/2010: Ủy viên BKS - Trưởng phòng KD tại PTS Hà Tây
01/2011 - 18/09/2020: Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc tại PTS Hà Tây
18/09/2020 - nay: Ủy viên HĐQT - Giám đốc tại PTS Hà Tây



Ông **Nguyễn Tiến Cường**

Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

09/1997 - 05/2000: Nhân viên bán xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
06/2000 - 03/2003 : Đội phó Vận tải tại PTS Hà Tây
04/2003 - 07/2004: Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc chi nhánh PTS Hà Tây tại Hòa Bình
08/2004 - 12/2010: Ủy viên HĐQT - Giám đốc chi nhánh PTS Hà Tây tại Hòa Bình
01/2011 - 05/2013: Ủy viên HĐQT - Giám đốc chi nhánh PTS Hà Tây tại Hòa Bình
06/2013 - nay: Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc PTS Hà Tây



Ông **Vũ Quang Tuấn**

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Chính trị, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác

1992 - 1996: Chuyên viên Kế toán, Kho xăng dầu K133, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
1996 - 1997: Phó trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
1997 - 1999: Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
10/2000 : Trưởng Ban Kiểm soát PTS Hà Tây
2000 - 2005: Phó phòng KTTC CT xăng dầu Hà Sơn Bình
2006 - 2011: Trưởng phòng KTTC Công Ty xăng dầu Hà Sơn Bình
2012 - 2013: Trưởng phòng Tổng hợp Ban Tài chính kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
01/04/2013 - 30/06/2014: Kiểm soát viên các công ty khu vực 2, Tây Nam Bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An
2014 - 2015: Phó giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Sơn La
2016 - 03/03/2018: Chủ tịch CT Xăng dầu Hà Sơn Bình, Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây
03/03/2018 - nay: Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Ủy viên HĐQT PTS Hà Tây



Ông **Bùi Trung Định**

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế

Quá trình công tác

06/2001 - 03/2003: Nhân viên Đội vận tải tại PTS Hà Tây
04/2003 - 12/2006: Đội phó Đội vận tải tại PTS Hà Tây
01/2007- 12/2010: Đội trưởng Đội vận tải tại PTS Hà Tây
01/2011- 03/2011: Trưởng phòng kinh doanh tại PTS Hà Tây
03/2011 - 2017: Thành viên Ban Kiểm soát tại PTS Hà Tây
04/2017 - nay: Thành viên HĐQT tại PTS Hà Tây

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ban kiểm soát



Bà **Dương Tú Oanh**

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1972
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác
09/1993 - 12/1999: Công nhân xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
01/2000 - 09/2000: Chuyên viên kế toán Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
10/2000 - 07/2002: Chuyên viên phòng kinh doanh PTS Hà Tây
08/2002 - 01/2006: Chuyên viên phụ trách kinh doanh, kế toán Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hà Nội
02/2006 - 03/2007: Phó Giám đốc Chi nhánh PTS Hà Tây Hà Nội
04/2007 - 11/2013: Giám đốc Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hà Nội
12/2013 - 01/05/2016: Giám đốc chi nhánh PTS Hà Tây tại Hà nội kiêm Phó giám đốc PTS Hà Tây
01/05/2016 - 06/04/2022: Phó GĐ PTS Hà Tây
07/04/2022- nay: Trưởng Ban Kiểm soát PTS Hà Tây



Ông **Ngô Ngọc Vĩnh**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành QTDN TM

Quá trình công tác
01/1987 - 03/1993: Công nhân xí nghiệp in Tổng cục hậu cần
04/1993 - 07/1993: Bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
08/1993 - 06/1994: Đi học nghiệp vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
07/1994 - 04/1996: Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
05/1996 - 07/1996: Nhân viên bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
08/1996 - 12/1999: Lái xe con Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
01/2000 - 11/2002: Lái xe con tại PTS Hà Tây
12/2000 - 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính PTS Hà Tây
01/2005 - 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính PTS Hà Tây
01/2007 - nay: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Thành viên Ban kiểm soát PTS Hà Tây



Ông **Hoàng Đức Diện**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1985
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô, Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác
06/2008 - 06/2009: Cố vấn, Hino motor Việt Nam
07/2009 - 11/2018: Chuyên viên, PTS Hà Tây
12/2018 - nay: Phó phòng QLKT, PTS Hà Tây
04/2022 - nay: Thành viên BKS PTS Hà Tây

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ban Giám đốc



Ông **Nguyễn Tử Bình**

Thành viên HĐQT, Giám đốc

(Chi tiết về Ông Nguyễn Tử Bình vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông **Nguyễn Tiến Cường**

Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

(Chi tiết về Ông Nguyễn Tiến Cường vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông **Đỗ Văn Định**

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

02/1993 - 06/1993: Chiến sỹ Đại đội trinh sát vô tuyến điện C25 (công tác trong LL vũ trang)
06/1993 - 02/1994: Học viên Trường kỹ thuật và Đào tạo lái xe 255 (công tác trong LL vũ trang)
02/1994 - 12/1999: Thiếu úy Đại đội vận tải 25 - Sư đoàn 308 (công tác trong LL vũ trang)
01/2000 - 01/2001: Nhân viên vận tải - Xí nghiệp vận tải và dịch vụ - Công ty XD Hà Sơn Bình
01/2001 - 07/2003: Nhân viên vận tải, PTS Hà Tây
07/2003 - 09/2007: Thủ kho, PTS Hà Tây
09/2007 - 12/2008: Chuyên viên QLKT, PTS Hà Tây
12/2008 - 06/2010: Đội phó Đội vận tải, PTS Hà Tây
06/2010 - 01/2011: Đội phó ĐVT - Xưởng phó XSC, PTS Hà Tây
01/2011 - 12/2013: Đội phó ĐVT - Xưởng trưởng XSC, PTS Hà Tây
12/2013 - 12/2018: Bí thư chi bộ 2, Phó phòng QLKT - Xưởng trưởng XSC, PTS Hà Tây
12/2018 - 06/2022: UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2, Trưởng phòng kinh doanh vận tải, PTS Hà Tây
06/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2, Phó giám đốc, PTS Hà Tây



Ông **Lê Hồng Tá**

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

07/2003 - 10/2008: Trưởng tàu, Tàu dầu PTS 03 trực thuộc Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hà Nội
11/2008 - 12/2008: Chuyên viên, Phụ trách kinh doanh Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hà Nội
01/2009 - 06/2012: Phó giám đốc Chi nhánh PTS Hà Nội
07/2012 - 05/2013: Phó giám đốc chi nhánh, Chi nhánh PTS Hòa Bình
06/2013 - 05/2022: Giám đốc chi nhánh, Chi nhánh PTS Hòa Bình
06/2022 - nay: Phó giám đốc PTS Hà Tây



Bà **Ngô Thị Vui**

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác

01/1994 - 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán, Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
01/2000 - 09/2000: Nhân viên KTTC, Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
10/2000 - 03/2007: Chuyên viên phòng KTTC, PTS Hà Tây
04/2007 - 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính, PTS Hà Tây
05/2016 - nay: Kế toán trưởng, PTS Hà Tây

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây không có Công ty con, Công ty liên kết trong năm 2024.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống các kênh phân phối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành bằng cách nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận chuyển. Luôn khẳng định và giữ vững vị thế thương hiệu Petro-limex bằng cách luôn chú trọng công tác văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu công ty.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; gia tăng sản lượng, năng suất lao động; đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác.

Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải và thay thế các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; tiếp tục triển khai để hoàn thiện các thủ tục dự án đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty



CÁC RỦI RO Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng nền kinh tế: Mặc dù vẫn trong giai đoạn suy thoái, GDP Việt Nam năm 2024 tăng trưởng 7,09%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Môi trường vĩ mô đem lại cả thuận lợi và khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, một doanh nghiệp vận tải và kinh doanh xăng dầu cũng sẽ bị ảnh hưởng đối với diễn biến bất ổn trong nền kinh tế và căng thẳng địa chính trị trên thế giới.

Xuất nhập khẩu: Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập, xuất nhưng sự biến động xuất nhập khẩu, cụ thể là nhập khẩu xăng dầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bởi xăng dầu là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chiếm tỉ trọng lớn trong giá vốn của Công ty. Lượng xăng dầu nhập khẩu năm 2024 tăng nhẹ so với năm trước do nhu cầu phục hồi. Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Tổng kê, lượng xăng dầu nhập khẩu các loại năm 2024 đạt hơn 10,5 triệu tấn, trị giá 7,98 tỷ USD, tăng 4% về lượng và giảm 4,6% về giá trị so với năm 2023.

Rủi ro tài chính

Rủi ro lãi suất

Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại đã giảm 0,44% so với năm 2023. Mức độ biến động của lãi suất ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Điều này khiến Công ty phải luôn theo dõi sát sao tình hình biến động của lãi suất để có phương án xác định cơ cấu vốn tối ưu và lựa chọn kênh huy động vốn phù hợp.

Rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của công ty chịu rủi ro tỷ giá, phần lớn là tỷ giá VND/USD liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu. Năm 2024 tỷ giá biến động phức tạp, duy trì ở mức cao trong cả năm; đặc biệt tỷ giá VND/USD thiết lập đỉnh lịch sử vào quý II/2024. Nguyên nhân đến từ kỳ vọng về việc Fed sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9 năm 2024, nhưng sau đó lại giảm giá do lo ngại về cuộc bầu cử của Donald Trump vì chính sách thuế quan của Trump làm tăng giá trị của đồng USD.

Rủi ro pháp luật

Là công ty cổ phần, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến kinh doanh xăng dầu được ban hành như: Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 26/3/2024, Công văn số 6996/BCT-TTTN ngày 12/9/2024, Công văn số 8505/BCT-TTTN ngày 24/10/2024, Công văn số 8984/BCT-TTTN ngày 7/11/2024, Công văn số 10607/BCT-TTTN ngày 26/12/2024... Việc Chính phủ tiếp tục cải cách hành chính và sửa đổi các quy định liên quan đến kinh doanh xăng dầu nhằm minh bạch hóa thị trường và kiểm soát giá cả có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro nguyên vật liệu

Trong hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn xăng dầu ở nước ta vẫn phải nhập khẩu. Trong thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các yếu tố quốc tế như: xung đột tại Ukraina, căng thẳng ở Trung Đông (dải Gaza, Biển Đỏ), chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC+, tồn kho dầu của Mỹ giảm và sự không chắc chắn của kinh tế toàn cầu có thể làm giá xăng dầu tăng cao. Chi phí xăng dầu là yếu tố đầu vào quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Nếu giá nhiên liệu biến động mạnh, Công ty có thể đối mặt với áp lực chi phí lớn, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh. Do đó, Công ty cần duy trì chính sách quản lý tài chính và thanh toán hợp lý với nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung ổn định.

CHƯƠNG

03

Tình hình hoạt động

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 27 Tổ chức và nhân sự
- 30 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 30 Tình hình tài chính
- 32 Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2024/2023 (%)
Doanh thu thuần	424.060	466.485	837.922	736.693	685.345	93,03
Giá vốn hàng bán	374.810	414.385	776.761	684.089	624.405	91,28
Lợi nhuận trước thuế	4.650	5.902	6.355	3.953	5.522	139,69
Lợi nhuận sau thuế	3.674	4.672	4.797	3.090	4.176	135,11

Năm 2024, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt đạt 685.345 triệu đồng và 4.176 triệu đồng, giảm 7% và tăng 35% so với cùng kỳ năm 2023. Điều này có thể được lý giải là do Công ty đã kiểm soát tốt chi phí giá vốn hàng bán. Điều này có được là do sự điều chỉnh linh hoạt giá xăng dầu của Bộ Công Thương, nhu cầu xăng dầu dần phục hồi sau suy thoái và những chính sách thanh toán phù hợp với nhà cung cấp của Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	So với cùng kỳ (%)	So với kế hoạch (%)
Sản lượng thực hiện <i>Sản lượng vận tải</i> <i>Sản lượng bán XD</i>	m3.km m3	66.860.069 31.782	79.094.129 29.198	118 92	105 96
Doanh thu thuần	Triệu đồng	736.693	685.345	93	93,6
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.953	5.522	140	115
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.091	4.176	135	110
Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	23.262	9.513	41	64

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đặt ra mục tiêu Doanh thu thuần là 731.660 triệu đồng và thực hiện đạt 685.345 triệu đồng, tương ứng 93,6% so với kế hoạch đặt ra. Tuy lợi nhuận sau thuế đạt kết quả ấn tượng: 110% kế hoạch. Về sản lượng, sản lượng vận tải của công ty vượt 5% so với kế hoạch đặt ra nhưng sản lượng bán xăng dầu chỉ đạt 96% kế hoạch đặt ra. Điều này cho thấy sự nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều bất ổn.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Nhân sự

Số lượng tại 31/12/2024 là 255 người (tại 01/01/2024 là 249 người)

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	67	26,27
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	21	8,24
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	165	64,71
4	Lao động phổ thông	2	0,78
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	176	69,02
2	Lao động gián tiếp	79	30,98
III	Theo giới tính		
1	Nam	179	70,20
2	Nữ	76	29,80
IV	Theo thời hạn HĐLĐ		
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,78
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	55	21,57
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	198	77,65
V	Theo cấp quản lý		
1	Quản lý cấp cao	7	2,75
2	Quản lý cấp trung	21	8,24
3	Quản lý cấp chi nhánh	1	0,39
4	Chuyên viên, nhân viên	226	88,63
VI	Theo độ tuổi		
1	Từ 18 đến 25 tuổi	5	1,96
2	Từ 26 đến 35 tuổi	50	19,61
3	Từ 36 đến 45 tuổi	114	44,71
4	Trên 45	86	33,73
Tổng cộng		255	100,00

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng: Công ty tuyển chọn kỹ càng nhân viên nhằm đáp ứng được năng lực chuyên môn và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc. PTS Hà Tây còn chú trọng thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp. Đồng thời Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

Chính sách đối với người lao động

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Chế độ làm việc: Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Đối với lao động trực tiếp: Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của một người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần. Lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng: Tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do Thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, khang trang, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức vệ sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách lương: Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực; và phân phối tiền lương theo lao động.

Chính sách thưởng: Hàng quý, hàng năm PTS Hà Tây đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc xét thưởng được căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc tiết kiệm chi phí, phương pháp tổ chức kinh doanh hiệu quả. Công ty cũng tuân thủ quy định về xử lý, kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại tới tình hình sản xuất kinh doanh và hình ảnh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được PTS Hà Tây nộp cho Nhà nước theo quy định hiện hành. Công ty cũng bảo đảm chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động,... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp

PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG THEO LAO ĐỘNG

Lao động lái xe Đội vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính. Tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ m3 km vận chuyển).

Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ Tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ lít).

Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đội vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hưởng từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Danh mục đầu tư đã được quyết toán năm 2024

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng thực hiện	Kế hoạch 2024 (Triệu đồng)	Thực hiện 2024 (Triệu đồng)	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư:		10.480	9.513	90,7
1	Xe ô tô 07 chỗ	01	2.439	2.150	88,1
2	Xe ô tô sitec chở xăng dầu	03	7.873	7.210	91,6
3	Bể chứa xăng dầu	03	168	153	91

Đầu tư cửa hàng xăng dầu

Công ty đã thực hiện xong thủ tục đền bù đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp thuế trước bạ và đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương. Công ty đang tiến hành các thủ tục xin thuê đất và xin giấy phép để xây dựng CHXD.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Công ty thực hiện tốt công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh, công tác đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính và mọi mặt hoạt động trong năm 2024. Chi phí tài chính là 1.957 triệu đồng, trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng công ty chỉ phát sinh 26 triệu đồng.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	98.388	95.532	-2,90
Doanh thu thuần	Triệu đồng	736.693	685.345	-6,97
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	52.603	60.940	15,85
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	3.953	5.751	45,45
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Triệu đồng	-0,27	-228	83539,72
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.953	5.522	39,69
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.090	4.176	35,11
Tỷ lệ trả cổ tức	%	7	9	28,57

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

So với năm 2023, tài sản của công ty giảm nhẹ. Tổng tài sản năm 2024 là 95.532 triệu đồng, Trong đó tài sản dài hạn (Tài sản cố định hữu hình) giảm do khấu hao trong năm là 14 tỷ trong khi giá trị đầu tư mới 9,5 tỷ đồng; Phải thu ngắn hạn tăng (phải thu cước vận tải tháng cuối năm) do được Tập đoàn/Tổng công ty giao thêm thị phần vận chuyển.

Kết thúc năm 2024, công ty ghi nhận 60.940 triệu đồng trong lợi nhuận gộp, giảm 15,85% so với năm 2023 do giá vốn hàng bán giảm đáng kể trong năm. Tuy công ty đã tiết kiệm được chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh đều tăng so với cùng kỳ.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,66	0,92	1,01	0,56	0,68
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,37	0,45	0,54	0,40	0,42
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,01	0,05	0,09	0,11	0,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,51	0,42	0,41	0,50	0,47
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	1,04	0,71	0,71	0,98	0,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	34,30	41,56	73,03	81,23	87,39
Vòng quay khoản phải thu	vòng	35,42	51,92	106,03	87,65	71,06
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	4,13	5,32	9,56	7,49	7,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,87	1,00	0,57	0,42	0,61
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	7,32	9,12	9,34	6,23	8,23
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	3,58	5,33	5,47	3,14	4,37
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	1,06	1,04	0,70	0,54	0,84

Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,68 và **hệ số thanh toán nhanh** 0,42 cho thấy Công ty có gặp đôi chút khó khăn trong việc cân đối nghĩa vụ thanh toán, nên đặc biệt quan tâm về tính thanh khoản của các loại tài sản ngắn hạn.

Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2023 do nợ phải trả giảm ở cả nợ dài hạn và nợ ngắn hạn. Cụ thể, tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là: 44.808 triệu đồng, giảm 3,9 tỷ đồng so với năm 2023.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần và hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần năm 2024 tăng so với thực hiện năm 2023 do yếu tố lãi gộp Tập đoàn giao ổn định và mức bình quân cả năm 2024 cao so với năm 2023.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE) năm 2024 cao hơn 1,3 lần so với thực hiện năm 2023. Lý do: Sản lượng vận tải năm 2024 tăng 18% so với năm 2023, lãi gộp xăng dầu Tập đoàn giao ổn định đảm bảo đủ chi phí bán hàng và có lãi.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	PTH
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	23/03/2010
Tổng số cổ phiếu lưu hành	3.503.164 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	3.503.164 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
	Trong nước	-	-	-	-	-
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	1.786.713	51,00	-	-	-
	Trong nước	1.786.713	51,00	-	-	-
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	Trong nước	-	-	-	-	-
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	1.716.451	49,00	-	-	-
	Trong nước	1.716.451	49,00	-	-	-
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		3.503.164	100,00	-	-	-
Trong nước		3.503.164	100,00	-	-	-
Nước ngoài		-	-	-	-	-

Cổ đông lớn

Tên	GCNĐKKD/MSGD của nhà đầu tư	Địa chỉ (cổ đông cá nhân)/ Trụ sở (cổ đông tổ chức)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại 31/12/2024 (%)
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	108005532	229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	1.786.713	51,00

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn	Đơn vị cấp
2000	6.000.000.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2003	6.500.000.000	Vốn góp thêm từ TCT XD VN và phát hành cho CBNV	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2006	10.000.000.000	Vốn góp thêm từ TCT XD VN và chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2009	16.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2017	18.399.750.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2018	21.894.780.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2019	35.031.640.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty không phát sinh nghiệp vụ có liên quan:

- Giá trị cổ phiếu quỹ đầu kỳ: 0 đồng
- Số lượng mua: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ tăng thêm: 0 đồng
- Số lượng bán: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ giảm đi: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ cuối kỳ: 0 đồng

Các chứng khoán khác

Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán)

Trong năm công ty Không phát sinh nghiệp vụ có liên quan

CHƯƠNG

04

Báo cáo của Ban Giám đốc

- 36 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024
- 42 Mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2025

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	So với cùng kỳ (%)	So với kế hoạch (%)
Sản lượng thực hiện					
Sản lượng vận tải	m3.km	66.860.069	79.094.129	118	105
Sản lượng bán XD	m3	31.782	29.198	92	96
Doanh thu thuần	Triệu đồng	736.693	685.345	93	93,6
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.953	5.522	140	115
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.091	4.176	135	110
Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	23.262	9.513	41	64

Kinh doanh xăng dầu

Sản lượng bán xăng dầu:

Tổng sản lượng bán năm 2024: 29.198 m3, bằng 96% kế hoạch và 92% cùng kỳ; Trong đó:

- Bán lẻ, nội dụng: 29.113 m3, bằng 99% kế hoạch và 98% cùng kỳ.
- Bán khác (bán buôn): 85 m3.

Các cửa hàng đã tổ chức tốt công tác bán hàng để tăng trưởng và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao

Doanh thu và chi phí kinh doanh xăng dầu:

- Tổng doanh thu: 521.224 triệu đồng, bằng 92% kế hoạch và 93% cùng kỳ.
- Tổng lãi gộp: 30.303 triệu đồng, tương ứng lãi gộp bình quân 1.038 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá). Trong đó lãi gộp bán lẻ là 1.041 đồng/lít.
- Tổng chi phí: 25.625 triệu đồng (không tính phân bổ CF quản lý 3.441 trđ), tương ứng chi phí 887 đồng/lít. Trong đó chi phí bán lẻ là 880 đồng/lít.

Lợi nhuận xăng dầu trước thuế: 1.237 triệu đồng, bằng 103% kế hoạch và 140% cùng kỳ.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh doanh vận tải

Sản lượng vận tải:

Tổng sản lượng vận tải năm 2024 đạt 79.094.129 m3.km, bằng 105% kế hoạch và 118% cùng kỳ. Trong đó:

- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình đạt 26.544.340 m3.km, bằng 71% kế hoạch (Lý do vận chuyển cho công ty xăng dầu Hà Sơn Bình giảm do Chi nhánh xăng dầu Sơn La chuyển lên thành Công ty xăng dầu Sơn La từ 01/07/2024)
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Sơn La đạt 10.932.147 m3.km (Tính từ 1/07/2024 đến 31/12/2024)
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Điện Biên đạt 18.285.969 m3.km, bằng 106% kế hoạch và 107% cùng kỳ
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh đạt 7.684.951 m3.km, bằng 105 % kế hoạch và 106% cùng kỳ
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Nam đạt 796.562 m3.km (Công ty xăng dầu Hà Nam được thành lập từ 01/07/2024 trước đây là Chi nhánh xăng dầu Hà Nam trực thuộc Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh);
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Bắc bằng 6.265.973 m3.km, bằng 88% kế hoạch và bằng 288% so với 2023
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Bắc Thái bằng 4.019.219 m3.km (Được Tập đoàn, Tổng công ty giao vận chuyển từ 1/3/2024)
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Bắc Ninh bằng 1.740.131 m3.km, (Được Tập đoàn, Tổng công ty giao vận chuyển từ 1/3/2024)
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Vĩnh Phúc bằng 1.369.264 m3.km (Được Tập đoàn, Tổng công ty giao vận chuyển từ 1/4/2024)
- SL vận chuyển nội bộ Công ty 1.444.944 m3.km, bằng 104% kế hoạch và 99% cùng kỳ
- SL vận chuyển khác 102.558 m3.km
- SL vận chuyển cho Tổng Công ty 623 m3.km

Doanh thu và chi phí vận tải năm 2024:

- Tổng doanh thu: 160.636 triệu đồng, bằng 102% kế hoạch và 114% cùng kỳ
- Đơn giá cước bình quân toàn Công ty: 2.031 đồng/m3.km
- Giá thành vận tải: 1.976 đồng/m3.km

Lợi nhuận vận tải trước thuế đạt 4.332 triệu đồng, bằng 130% kế hoạch và 128% cùng kỳ.

Kinh doanh hàng hóa khác

Sản lượng, doanh thu:

- Dầu mỡ nhờn: 74.011 lít, bằng 86% kế hoạch và 79% cùng kỳ
- Nước giặt: 3.192 hộp, bằng 118% kế hoạch và 121% cùng kỳ
- Doanh thu bảo hiểm: 2.498 triệu đồng, bằng 98% kế hoạch và 96% cùng kỳ.

Lợi nhuận khác: 176 triệu đồng.

Tình hình tài chính

Công ty thực hiện tốt công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh, công tác đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính và mọi mặt hoạt động trong năm 2024. Chi phí tài chính là 1.957 triệu đồng, trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng công ty chỉ phát sinh 26 triệu đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	98.388	95.532	-2,90
Doanh thu thuần	Triệu đồng	736.693	685.345	-6,97
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	3.953	5.751	45,45
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.953	5.522	39,69
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.090	4.176	35,11
Tỷ lệ trả cổ tức	%	7	9	28,57

Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Thực hiện năm 2023 (%)	Thực hiện năm 2024 (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,4	0,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	6,2	8,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,1	5,8
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	0,5	0,8

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần năm 2024 tăng so với thực hiện năm 2023 do yếu tố lãi gộp Tập đoàn giao ổn định và mức bình quân cả năm 2024 cao so với năm 2023.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) năm 2024 cao hơn 1,3 lần so với thực hiện năm 2023. Lý do: Sản lượng vận tải năm 2024 tăng 18% so với năm 2023, lãi gộp xăng dầu Tập đoàn giao ổn định đảm bảo đủ chi phí bán hàng và có lãi.

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
Hệ số thanh toán nhanh	0,4	0,4
Hệ số thanh toán hiện hành	0,6	0,7

Hệ số thanh toán hiện hành 0,7 và hệ số thanh toán nhanh 0,4 Công ty có gặp đôi chút khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tuy nhiên vẫn luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2024 là 95.539 triệu đồng, giảm 2.849 triệu đồng. Trong đó: Tài sản dài hạn (Tài sản cố định hữu hình) giảm do khấu hao trong năm là 14 tỷ trong khi giá trị đầu tư mới 9,5 tỷ đồng; Phải thu ngắn hạn tăng (phải thu cước vận tải tháng cuối năm) do được Tập đoàn/Tổng công ty giao thêm thị phần vận chuyển.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,49	0,47
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,98	0,88
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,2	0

Tình hình nợ phải thu khách hàng

Tại thời điểm 31.12.2024 là 9.978 triệu đồng chủ yếu là nợ phải thu cước vận tải các công ty xăng dầu thành viên thuộc Tập đoàn.

Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2024 là: 44.808 triệu đồng, giảm 3,9 tỷ đồng so với năm 2023.

Thay đổi về vốn cổ đông, cổ phần và cơ cấu vốn

Năm 2024, Vốn cổ đông, cổ phần và cơ cấu vốn không thay đổi. Vốn điều lệ là 35.031.640.000 đồng. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.503.164 cổ phiếu tương ứng với vốn điều lệ là 35.031.640.000 đồng, trong đó:

- Vốn góp của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex: 17.867.130.000 đồng chiếm tỷ lệ 51%.
- Các cổ đông khác: 17.164.510.000 đồng chiếm tỷ lệ 49%.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

Danh mục đầu tư đã được quyết toán năm 2024

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng thực hiện	Kế hoạch 2024 (Triệu đồng)	Thực hiện 2024 (Triệu đồng)	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư:		10.480	9.513	90,7
1	Xe ô tô 07 chỗ	01	2.439	2.150	88,1
2	Xe ô tô sitec chở xăng dầu	03	7.873	7.210	91,6
3	Bể chứa xăng dầu	03	168	153	91

Đầu tư cửa hàng xăng dầu

Công ty đã thực hiện xong thủ tục đền bù đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp thuế trước bạ và đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương. Công ty đang tiến hành các thủ tục xin thuê đất và xin giấy phép để xây dựng CHXD.

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

Công tác tổ chức, cán bộ

- Giải thể Cửa hàng xăng dầu Việt Zin kể từ 31/03/2024 do hết thời hạn thuê.
- Rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ diện Giám đốc Công ty quản lý giai đoạn 2020-2026.
- Quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý giai đoạn 2026-2031.
- Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá cán bộ; Kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo quy định.
- Thực hiện đúng quy trình và bổ nhiệm lại và bổ nhiệm cán bộ trong năm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tình hình lao động

Công ty sử dụng lao động tại các đơn vị trong kế hoạch. Lao động thực tế sử dụng đến ngày 31/12/2024 là 255 người bằng 98,5% kế hoạch và bằng 103% cùng kỳ.

Tiền lương và thu nhập

Thu nhập bình quân: 16,26 triệu đồng/người/tháng, bằng 98% kế hoạch và 114% cùng kỳ. Trong những khó khăn như giá xăng dầu thế giới lên xuống thất thường, nhưng Công ty vẫn đảm bảo ổn định các chế độ tiền lương và phúc lợi cho người lao động. Qua đó, càng giúp người lao động thêm yên tâm gắn bó với đơn vị, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, giải quyết kịp thời các chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản, dưỡng sức đối với người lao động theo quy định. Thực hiện chi bồi dưỡng hiện vật, bảo hộ lao động, chi bồi dưỡng chống nóng cho lao động trực tiếp làm việc tại cửa hàng xăng dầu và các Đội vận tải trực thuộc.

Công tác quản trị nội bộ

Công ty luôn quan tâm rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ để phù hợp với các quy định mới của nhà nước làm cơ sở, căn cứ pháp lý để quản lý, điều hành doanh nghiệp. Cụ thể:

Ban hành Thỏa ước lao động tập thể của Công ty có hiệu lực từ 01/02/2024 với một số điều khoản có lợi cho người lao động. Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty làm cơ sở đóng, hưởng các chế độ về bảo hiểm xã hội và xây dựng mức lương khoán cho người lao động.

Ban hành Quy chế trả lương người quản lý; Quy chế trả lương và thưởng đối với người lao động.

Ban hành Quy định về tổ chức, điều hành vận tải đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phụ lái xe vận tải xăng dầu nhằm đảm bảo nhu cầu vận chuyển xăng dầu của các Đội vận tải trực thuộc.

Quy định về định mức hao hụt xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu.

xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện công ty đã rà soát, khảo sát, đồng bộ lại định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải để tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 4/2024.

Tiếp tục tổ chức lấy ý kiến khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải trong quá trình vận chuyển giao nhận hàng giữa lái xe và khách hàng.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ cho CBCNV, lái xe toàn Công ty.

Công ty đã triển khai lắp đặt phần mềm EGAS tích hợp phần mềm tự động hóa thu nhận tín hiệu cột bơm phục vụ

Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường

Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn: ATVSLĐ, BVMT, PCCC, an toàn tiền hàng, thực hiện tốt các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.

Giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người có trách nhiệm theo dõi giám sát lái xe qua TBGSHT (thiết bị giám sát hành trình) trong suốt quá trình xe vận chuyển, để kịp thời phát hiện, cảnh báo, thực hiện nhắc nhở ngay đối với lái xe khi chạy quá tốc độ, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai quy trình vận hành, thiết bị GSHT không có tín hiệu, các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác, các phương tiện đang dừng đỗ sai quy định, có hình thức cảnh báo, sử lý lái xe, nhắc nhở lái xe vi phạm.

Duy trì, tổ chức kiểm định đúng thời hạn đối với các phương tiện ô tô xitec, kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô xi téc về công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty; 100% xe ô tô xitec được cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất nguy hiểm về cháy nổ.

Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chấn chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn Công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu...

Công ty đã tổ chức phối hợp với Công an PCCC diễn tập tại một số CHXD như Đồng Mai, Tân Dân, Phượng Dực... nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định PCCC của Pháp luật, nội quy quy chế và của Công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty thường xuyên quán triệt đối với người lao động đặc biệt là lái xe về việc chấp hành các quy định của Pháp luật đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, số các vụ tai nạn đã giảm nhiều.

MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2025

Tình hình

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới năm 2025 dự báo có nhiều bất ổn, đối mặt với nhiều rủi ro có thể làm giá dầu thế giới tiếp tục diễn biến bất thường.

Tập đoàn đã ban hành bộ cước gốc mới áp dụng từ 01/01/2025 kèm theo văn bản số 3178/ PLX- CSKD ngày 31/12/2024 trong đó yêu cầu các Công ty xăng dầu tiết giảm tối thiểu 2% đơn giá cước vận chuyển so với đơn giá cước Tập đoàn quy định, làm doanh thu cước vận tải của Công ty giảm mạnh (Trong đó giảm mạnh nhất là Công ty xăng dầu Sơn la giảm 20%, Công ty xăng dầu Điện Biên giảm 28%) và tổ chức đấu thầu vận tải để thực hiện từ 01/04/2025.

Theo thông tư 71/2024/TT-BCA về giám sát hành trình và ghi nhận hình ảnh người lái xe, tài xế bị giới hạn số giờ lái xe trong ngày và tuần. Điều này làm giảm năng suất vận hành của xe, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải. Ngoài ra, Nghị định 168/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/1/2025 sẽ tăng mức xử phạt lỗi vi phạm giao thông lên nhiều lần, gây cho lái xe tâm lý hoang mang lo sợ.

Về kinh doanh xăng dầu, thị trường trong nước tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, mức cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng khốc liệt. Các mặt hàng kinh doanh hàng hóa khác vẫn cạnh tranh mạnh mẽ sẽ tác động đến công tác bán hàng và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các cơ quan chức năng sẽ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, bất thường, từ xa, qua giám sát hành trình nhằm ngăn ngừa và xử lý nghiêm các vụ việc trục lợi, gian lận trong các khâu vận chuyển, đo lường, kiểm soát chất lượng xăng dầu tại các phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu.

Một số giải pháp trọng tâm

Công tác kiểm tra

Tổ chức kiểm tra công tác an toàn PCCN, ATVSLĐ và BVMT; Công tác phòng chống lũ lụt tại các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản

Tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất gây nghiện đối với lao động lái xe. Xử lý nghiêm các lái xe biểu hiện nghiện ma túy, sử dụng các chất gây nghiện trong danh mục cấm sử dụng

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đối với lái xe xitec chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của Công ty trong quá trình giao nhận, vận tải xăng dầu cho các đơn vị; thực hiện văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu Công ty, văn minh giao tiếp, chấp hành luật giao thông trên đường vận chuyển. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển xăng dầu từ kho đến CHXD nhằm không ngừng nâng cao phong cách và chất lượng phục vụ của đội ngũ công nhân Lái xe.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, quán triệt các Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu thực hiện nghiêm Quy chế quản lý Cửa hàng xăng dầu của Công ty, trong đó lưu ý về lưu mẫu xăng dầu, chất lượng hàng hóa và quản lý hóa đơn bán hàng theo quy định.

Công tác an toàn

Tăng cường công tác tuyên truyền luật phòng, chống tác hại của rượu bia để toàn thể người lao động, đặc biệt là đội ngũ lái xe không uống rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Tuyên truyền, giáo dục lái xe nâng cao kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn, ý thức về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao thông của người lái xe.

Theo dõi và giám sát hành trình chặt chẽ (GPRS) Quán triệt lái xe tuyệt đối không vi phạm quy trình giao nhận vận chuyển hàng hoá từ kho đến các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo chất lượng hàng hoá đi đường, thực hiện lưu mẫu khi nhập hàng, không nhập nhầm lẫn các mặt hàng xăng dầu và an toàn cháy nổ khi nhập hàng cho khách hàng và các cửa hàng của Công ty, không để đứt nguồn tại các cửa hàng.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiến hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn giao thông, an toàn tại các Cửa hàng xăng dầu.

Rà soát những phương tiện không đảm bảo an toàn về kết cấu, động cơ, công nghệ, theo quy chuẩn của Nhà nước, tiến hành sửa chữa, thay thế đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện hoạt động.

Công tác kinh doanh

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tổ chức tốt công tác vận tải xăng dầu đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn hàng cho các đơn vị được Tập đoàn giao. Sắp xếp bố trí phương tiện, con người phù hợp với địa hình và nhu cầu giao nhận hàng cho Công ty xăng dầu Hà Bắc mới được Tập đoàn, Tổng công ty giao từ 01/07/2023

Tăng cường các chương trình làm việc, trao đổi thông tin thị trường với các Công ty xăng dầu, khách hàng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện trong kinh doanh.

Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu; nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua tiết giảm chi phí và sử dụng nguồn lực hợp lý.

Tích cực, đẩy mạnh tìm kiếm thuê lại các cửa hàng xã hội có hiệu quả để giảm thiểu chi phí đầu tư

Đánh giá phân loại chất lượng phương tiện vận chuyển toàn Công ty để kiện toàn biên chế xe cho các Đội vận tải phù hợp với năng lực và nhu cầu vận chuyển của từng địa bàn. Nâng cao công tác điều vận khoa học, hợp lý hoá đường vận động hàng hoá, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả vận tải.

Xây dựng kế hoạch đầu tư, thanh lý các xe có dung tích nhỏ, cũ hay hỏng hóc chi phí sửa chữa lớn, đầu tư thay thế bằng các xe mới hiện đại dung tích lớn để giảm chi phí, tăng năng suất vận tải đáp ứng nhu cầu cho khách hàng.

Kinh doanh xăng dầu các đơn vị cần phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường; tổ chức tốt công tác dự báo, lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tăng cường các giải pháp tiếp thị, cơ chế bán hàng nhằm thu hút khách hàng ở cửa hàng. Đồng thời nâng cao văn minh thương mại phục vụ tốt khách hàng, thực hiện cơ chế thưởng khuyến khích đối với cửa hàng để gia tăng sản lượng bán lẻ, nâng cao năng suất lao động.

Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngành.

Một số giải pháp trọng tâm

Công tác quản trị nội bộ

Tiếp tục rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

Nghiên cứu quy chế trả lương cho người lao động, tận dụng nguồn cơ sở dữ liệu sẵn có trên phần mềm ERP, đồng bộ phân hệ lao động, tiền lương để tiến tới thống nhất cách thức chi trả lương trong Công ty.

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của công nhân lái xe vận tải để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và an toàn trong giao nhận hàng hóa.

Rà soát hoàn thiện bộ định mức, định ngạch quản lý vận tải và đơn giá khoán sửa chữa đảm bảo phù hợp với các quy định và sát với thực tế, thoả mãn hài hoà lợi ích giữa người lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý tại các CHXD, đảm an toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động SXKD, đồng thời tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Công tác đầu tư

Hiện tại dự án xây dựng CHXD trên QL32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội đã được UBND thành phố phê duyệt chủ trương. Tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, Ngành của thành phố và UBND huyện Thạch Thất chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và tiếp tục hoàn thiện các thủ tục xây dựng CHXD.

Triển khai cải tạo xây dựng trụ sở Văn phòng công ty.

Đầu tư phương tiện vận tải tăng năng lực vận chuyển đáp ứng nhu cầu vận chuyển năm 2024 và chuẩn bị hội nhập DOC.

Cải tạo sửa chữa CHXD theo nhận diện thương hiệu mới Petrolimex và phù hợp về công nghệ để đáp ứng công tác quản trị của Tập đoàn/Tổng công ty.

Công tác tài chính

Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay của cán bộ công nhân viên để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đảm bảo vốn cho công tác đầu tư, thanh quyết toán các khoản chi phí đã tạm ứng để thu hoàn ứng.

Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

Công tác tổ chức tiền lương

Kiện toàn công tác cán bộ và lao động tại các Đội vận tải và một số đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất lao động.

Hoàn thành phương án tính lương cho lái xe xăng dầu ứng dụng trên phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP, phân hệ nhân sự tiền lương.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	So với TH 2024 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ	m3.km	90.000.000	114
1.2	Sản lượng bán lẻ xăng dầu	m3	29.000	100
1.3	Dầu mỡ nhờn	Tấn	80	108
1.4	Nước giặt	Chai	3.500	110
1.5	Bảo hiểm	Triệu đồng	2.600	104,1
2	Doanh thu	Triệu đồng	695.800	102
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.200	112
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.900	117
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	100
6	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Triệu đồng	20.682	217,4
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	8.300	102,8
8	Số lượng lao động	Người	263	103
9	Thu nhập BQ theo nguồn lương	Tr.đ/ng/th	18.140	114,4
10	Tổng nguồn lương	Triệu đồng	55.500	105,9

CHƯƠNG

05

Đánh giá của Hội đồng quản trị

- 48 Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty
- 49 Hoạt động chung của Hội đồng quản trị
- 50 Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc
- 50 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024 dù đối mặt với không ít khó khăn, nền kinh tế toàn cầu giữ vững được nhịp tăng trưởng. GDP thế giới năm 2024 đạt 3,2%, năm 2023 là 3,1%. Tốc độ lạm phát toàn cầu giảm từ 6,7% của năm 2023 xuống còn 5,8% trong năm 2024. Kinh tế Việt Nam cũng giữ được đà tăng trưởng 7,09%.

Giá xăng dầu thế giới giữ ổn định, không biến động mạnh trong năm 2024 mặc dù bất ổn chính trị ở Trung Đông và Đông Âu vẫn tiếp tục leo thang do thế giới đang dịch chuyển sang nguồn năng lượng tái tạo, xu hướng phát triển ô tô chạy điện khiến nguồn cung dầu và nhu cầu sử dụng dầu gần như được cân bằng thậm chí có thời điểm cung vượt cầu. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước cũng tăng trưởng chậm, một phần cũng do thị trường ô tô chạy điện phát triển.

Tình hình kinh doanh của Công ty có những thuận lợi được Tập đoàn/Tổng công ty hỗ trợ về cơ chế, thị trường và nguồn vốn, tuy nhiên vẫn còn phải đối mặt với không ít khó khăn: Nhiều phương tiện vận tải của Công ty còn cũ nát, hỏng hóc nhiều, dung tích nhỏ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cao chưa được thay thế. Trong khi đó công tác đầu tư còn vướng nhiều thủ tục khó khăn. Chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng do nhà nước tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực liên quan đến vận tải. Kinh doanh xăng dầu có thời kỳ Tập đoàn giao lợi nhuận gộp bán xăng dầu quá thấp, Công ty không đủ bù đắp chi phí bán hàng. Chi phí bán hàng tăng do thực hiện quy định xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng.

Với tinh thần quyết tâm, nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty đã quyết liệt triển khai các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, kịp thời, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh; đồng thời đảm bảo an toàn về mọi mặt hoạt động, tình hình tài chính lành mạnh.

Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2024, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 04 phiên, tổ chức 15 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2024.
- Chỉ đạo thực hiện chia cổ tức 7% năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh; rà soát, khảo sát các định mức kinh tế kỹ thuật, các tuyến vận chuyển mới được giao nhiệm vụ; đầu tư, nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP để đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí vận tải, nâng cấp phần mềm Egas đáp ứng yêu cầu xuất hóa đơn xăng dầu tự động sau từng lần bán hàng tại các Cửa hàng xăng dầu.
- Chỉ đạo các giải pháp để tiếp tục xin thủ tục đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu.
- Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ diện HĐQT công ty quản lý.
- Chỉ đạo tổ chức hội nghị hội nghị tổng kết công tác năm 2024 và hội nghị người lao động năm 2025.
- Chỉ đạo, định hướng công tác, xây dựng kế hoạch 2025 và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2024 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 79,09 triệu m3.km bằng 105% kế hoạch và 118% so với TH năm 2023. Sản lượng vận tải tăng do Tập đoàn, Tổng Công ty giao thêm thị phần vận tải cho Công ty.
- Tổng sản lượng xuất bán xăng dầu đạt 29.198 m3 bằng 96% kế hoạch và 92% so với TH năm 2023. SL bán lẻ là 29.113 m3 bằng 99% kế hoạch và 98% so với TH năm 2023. Sản lượng bán lẻ không tăng so với cùng kỳ là do CHXD Việt Zin hết thời hạn thuê phải giải thể từ 01/4/2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 5.522 triệu đồng đạt 115% kế hoạch và 140% so với TH năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.182 triệu đồng bằng 110% kế hoạch và 135% so với TH năm 2023.
- Thu nhập bình quân cho người lao động là 16.260.0000 đồng/người/tháng, tăng 14% so với năm 2023.
- Tổng giá trị đầu tư 9.513 triệu đồng đạt 64% kế hoạch và 41% so với TH năm 2023.
- Tỷ lệ trả cổ tức 9%.

HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên đại diện vốn của Tổng công ty, 02 thành viên đại diện vốn cổ đông cá nhân hoạt động kiêm nhiệm. Năm 2024 các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế quản lý Người đại diện đối với phần vốn của Tổng công ty tại Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đầy đủ các lần HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Thù lao, chi phí của HĐQT năm 2024

- Tiền lương, thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2024 là 1.855 triệu đồng

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc và người quản lý khác, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2024, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2024, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như: Công tác đầu tư; tiết giảm, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật; quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung, năm 2024, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Giám đốc Công ty

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2025 là năm Tập đoàn tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn với cắt giảm chi phí, tái cấu trúc Tổng công ty PTC thông qua việc sát nhập Tổng công ty vào Tập đoàn. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, nhưng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn thử thách lớn hơn do phải tiết giảm giá cước và chuẩn bị đấu thầu vận tải; các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, giám sát và tăng mức xử phạt rất nặng đối với hoạt động vận tải.

Một số chỉ tiêu cơ bản

- Sản lượng vận tải xăng dầu: 90 triệu m³.km, bằng 114% so với thực hiện năm 2024.
- Sản lượng bán xăng dầu: 29.000 m³. Trong đó: Bán lẻ, nội dụng 29.000 m³, bằng 100% so với thực hiện năm 2024.
- Doanh thu 695.800 triệu đồng bằng 102% so với TH năm 2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 6.200 triệu đồng, bằng 112% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế 4.900 triệu đồng, bằng 117% so với thực hiện năm 2024.
- Thu nhập bình quân người lao động 18 triệu đồng/người/tháng bằng 100% so với TH năm 2024.
- Tỷ lệ chia cổ tức 9% bằng 100% so với thực hiện năm 2024.
- Nộp ngân sách nhà nước 8.300 triệu đồng, bằng 103% so với TH năm 2024.
- Tổng giá trị đầu tư 20.682 triệu đồng bằng 217% so với TH năm 2024.

Trong trường hợp giá trị đầu tư tăng so với kế hoạch, ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các trình tự thủ tục báo cáo Tổng công ty/Tập đoàn phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm

Chỉ đạo công tác bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an toàn giao thông, công tác an ninh, an toàn tại các CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Chỉ đạo bám sát và phối hợp tốt với Tập đoàn và các đơn vị trong việc thực hiện bộ cước vận tải mới và phân công lại thị trường vận tải. Tổ chức tốt hoạt động SXKD, phát triển thị trường, khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, gia tăng sản lượng, năng suất lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng phương tiện vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải DOC của Tập đoàn.

Triển khai ứng dụng rộng rãi phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, bổ sung nâng cấp phần mềm quản trị ERP để nâng cao quản trị và hiệu quả kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho hợp lý để giảm thiểu thiệt hại khi giảm giá xăng dầu, cố gắng giảm thiểu bị phạt đơn hàng.

Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty.

Triển khai đầu tư thay thế, bổ sung năng lực vận tải; Chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo của dự án CHXD: chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và hoàn thiện các thủ tục xây dựng CHXD trên QL32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội.



CHƯƠNG

06

Quản trị công ty

- 54 Hội đồng quản trị
- 58 Ban Kiểm soát
- 60 Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin về các thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	07/4/2022		3,10%
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên	07/4/2022		3,14%
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên	07/4/2022		3,50%
4	Võ Quang Tuấn	Thành viên	07/4/2022		3,50%
5	Bùi Trung Định	Thành viên	07/4/2022		4,95%

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự (%)	Lý do không tham dự
1	Lê Tự Cường	4/4	100%	
2	Nguyễn Tử Bình	4/4	100%	
3	Nguyễn Tiến Cường	4/4	100%	
4	Võ Quang Tuấn	4/4	100%	
5	Bùi Trung Định	4/4	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BGĐ

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty thông qua những công việc cụ thể sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện quản lý và tổ chức kinh doanh của Công ty.
- Thanh toán cổ tức 2023 bằng tiền cho cổ đông.
- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Công tác tổ chức, lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Các công tác khác.

Các Nghị quyết/QĐ HĐQT ban hành trong năm

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1	78/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/01/2024	Xếp lương CDCV đối với Ông Chu Đức Hậu
2	79/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/01/2024	Ban hành quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty
3	80/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/01/2024	Ban hành quy định về thang bảng lương
4	81/QĐ-HĐQT-PTSHT	10/01/2024	Khen thưởng lao động tiên tiến năm 2023
5	82/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/01/2024	Phê duyệt chủ trương, dự toán đầu tư 01 xe sitec
6	83/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/01/2024	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm sắm lớp ô tô sitec 6 tháng năm 2024
7	84/QĐ-HĐQT-PTSHT	31/01/2024	Xếp mức lương CDCV đối với người lao động
8	85/NQ-HĐQT-PTSHT	22/02/2024	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
9	85a/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Lê Tự Cường
10	86/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Nguyễn Tử Bình
11	87/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Nguyễn Tiến Cường
12	88/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Đỗ Văn Định
13	89/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Lê Hồng Tá
14	90/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Bà Dương Tú Oanh
15	91/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Bà Ngô Thị Vui
16	92/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Chu Đức Hậu
17	93/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Ngô Ngọc Vĩnh
18	94/QĐ-HĐQT-PTSHT	26//02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Bùi Quốc Hoài
19	95/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Nguyễn Thái Hưng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/QĐ HĐQT ban hành trong năm

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
20	96/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/02/2024	Điều chỉnh mức lương theo HĐ đối với Ông Trịnh Tiến Hoàng
21	97/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/02/2024	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe ô tô 07 chỗ
22	98/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/02/2024	Phê duyệt chủ trương, dự toán đầu tư 01 xe sitec
23	99/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/02/2024	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm sắm lớp ô tô sitec 6 tháng năm 2024
24	100/QĐ-HĐQT-PTSHT	13/03/2024	Bổ nhiệm Trưởng phòng TM
25	101/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ
26	102/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật PCTN
27	103/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí
28	104/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Kiện toàn Hội đồng thi đua – khen thưởng
29	105/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Kiện toàn Hội đồng lương
30	106/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/03/2024	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 02 xe sitec
31	107/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/04/2024	Ban hành quy định về định ngạch sử dụng lớp xe Sitec
32	108/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/04/2024	Ban hành quy định về định mức tiêu hao nhiên liệu xe sitec
33	109/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/04/2024	Ban hành quy định về định ngạch sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật xe sitec
34	110/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/04/2024	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe đầu kéo
35	111/NQ-ĐHĐCĐ-PT-SHT	10/04/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
36	112/PTSHT-BB-ĐHĐCĐ	10/04/2024	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
37	113/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/04/2024	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024
38	114/QĐ-HĐQT-PTSHT	22/04/2024	Khen thưởng cá nhân năm được giấy khen của TĐ năm 2023

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
39	115/NQ-HĐQT-PTSHT	03/05/2024	Phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe sitec và chủ trương đầu tư 05 xe sitec
40	116/QĐ-HĐQT-PTSHT	03/05/2024	Phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe sitec
41	117/QĐ-HĐQT-PTSHT	17/05/2024	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm sắm lớp ô tô quý 3/2024
42	118/HĐQT-PTSHT	30/05/2024	CV Báo cáo thông tin KT
43	119/QĐ-HĐQT-PTSHT	19/06/2024	Phê duyệt đầu tư 05 xe sitec
44	120/QĐ-HĐQT-PTSHT	28/06/2024	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024
45	121/QĐ-HĐQT-PTSHT	22/07/2024	Ban hành Quy chế dân chủ tại nơi làm việc
46	122/QĐ-HĐQT-PTSHT	01/08/2024	Về việc nghỉ chế độ đối với ông Chu Đức Hậu
47	123/QĐ-HĐQT-PTSHT	28/08/2024	Phê duyệt quyết toán mua sắm lớp ô tô quý 3/2024
48	124/NQ-HĐQT-PTSHT	24/09/2024	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm lớp ô tô quý 4/2024 và ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh trạm sạc xe điện
49	125/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/09/2024	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm lớp ô tô quý 4/2024
50	126/QĐ-HĐQT-PTSHT	08/10/2024	Phê duyệt chủ trương cử cán bộ đi tham quan, du lịch, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài
51	127/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/10/2024	Về việc Ông Chu Đức Hậu thôi làm Người phụ trách quản trị Công ty để nghỉ chế độ
52	128/NQ-HĐQT-PTSHT	30/10/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT
53	129/QĐ-HĐQT-PTSHT	30/10/2024	Phê duyệt đầu tư 07 xe ô tô sitec
54	130/QĐ-HĐQT-PTSHT	30/10/2024	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm lớp ô tô quý 4/2024
55	131/QĐ-HĐQT-PTSHT	05/11/2024	Ban hành sửa đổi quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng NQL
56	132/NQ-HĐQT-PTSHT	03/12/2024	Về việc Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương và phê duyệt mặt bằng sử dụng đất khu B
57	133/QĐ-HĐQT-PTSHT	03/12/2024	Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2024
58	134/QĐ-HĐQT-PTSHT	20/12/2024	Phê duyệt đầu tư 03 xe ô tô sitec
59	135/NQ-HĐQT-PTSHT	30/12/2024	Thông qua việc cho thuê 02 dãy nhà xưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Đào tạo về quản trị công ty

HĐQT, Ban Giám đốc đã cử đại diện tham gia các cuộc hội thảo, tọa đàm do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức mời Công ty tham dự.

BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Tú Oanh	Trưởng ban	07/4/2022	Cử nhân kinh tế ngành kế toán DNTM	1,75%
2	Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên	31/3/2017	Cử nhân kinh tế ngành QTDN TM	0,21%
3	Hoàng Đức Diện	Thành viên	07/4/2022	Kỹ sư cơ khí ô tô	0,22%

Các biên bản của Ban kiểm soát

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/PTSHT-BKS	28/02/2024	Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024	100%
2	02/PTSHT-BKS	26/07/2024	Kiểm tra công tác lập và báo cáo tài chính 6 tháng 2024; Giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao của Ban điều hành	100%
3	03/PTSHT-BKS	18/10/2024	Đánh giá tình hình HĐSXKD 9 tháng; Tình hình đầu tư phương tiện vận tải	100%
4	04/PTSHT-BKS	20/12/2024	Đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty; Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát 2024	

Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Dương Tú Oanh	4/4	100%	100%	
2	Ngô Ngọc Vĩnh	4/4	100%	100%	
3	Hoàng Đức Diện	4/4	100%	100%	

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc, Cổ đông

Giám sát hoạt động của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã triển khai tích cực các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng định hướng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp tập trung, có đầy đủ thành viên HĐQT tham gia. Các cuộc họp diễn ra nghiêm túc, các thành viên HĐQT đều tham gia ý kiến thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để quản lý và định hướng hoạt động của Công ty.

Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc điều hành

Năm 2024, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Thường xuyên trao đổi thông tin với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, điện thoại, email, văn bản. Mọi sự phối hợp luôn đảm bảo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của Công ty.

BKS đã tham gia đầy đủ 4 cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS.

BKS được HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	632.636	659.717.092.519
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Tập đoàn	3.220.999.056	3.746.661.303
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	325.259.080
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	443.583.914.165	198.282.997
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Tập đoàn	6.149.207.867	6.618.221.343
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Tập đoàn	293.709.959	121.782.540
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Tập đoàn	728.687.800	1.165.440.800
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	1.454.416.630	881.186.580
Công ty Xăng dầu Điện Biên	Cùng Tập đoàn	45.768.703	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petro-limex Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	119.880.000	-
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	1.326.065.225	539.997.354
Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	-	28.307.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Cùng Tập đoàn	-	8.014.000.000
Công ty Xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	50.760.000	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	1.406.545.464	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	Cùng Tập đoàn	776.848.915	-
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	69.350.429	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	Cùng Tập đoàn	15.604.402	-
Công ty Xăng dầu KV I	Cùng Tập đoàn	141.844.312.641	-
Công ty Xăng dầu KV III	Cùng Tập đoàn	441.261	-

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Công ty Xăng dầu Nghệ An	Cùng Tập đoàn	3.038.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petro-limex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	274.304.929	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	3.213.500	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La	Cùng Tập đoàn	29.927.073	-
Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	3.054.500	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Tập đoàn	120.505.014	-
Lãi mua hàng chậm trả			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	-	171.561.135
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	104.265.531	-
Bà Dương Tú Oanh	Nguyên Phó Giám đốc		
Vay tiền		-	1.200.000.000
Lãi vay nhập gốc		72.564.750	899.507
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc		
Vay tiền		2.000.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		49.498.229	-
Trả tiền gốc, lãi vay		2.049.498.229	-
Cổ tức đã trả			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	1.250.699.100	1.786.713.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2024 (VNĐ)
Hội đồng quản trị			5.487.094.634
1	Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	763.836.000
2	Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc	685.309.200
3	Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	663.052.880
4	Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	99.097.344
5	Ông Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	99.097.344
Ban Điều hành			3.176.701.866
1	Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	685.309.200
2	Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	663.052.880
3	Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc	643.618.880
4	Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	504.756.880
5	Bà Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng	679.964.026
Ban kiểm soát			1.466.840.985
1	Bà Dương Tú Oanh	Trưởng ban kiểm soát	639.726.880
2	Ông Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên ban kiểm soát	458.532.780
3	Ông Hoàng Đức Diện	Thành viên ban kiểm soát	368.581.325

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ của người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	106.211	3,03	108.743	3,10	Mua 2,532 CP với mục đích đầu tư cá nhân



CHƯƠNG

07

Báo cáo phát triển bền vững

- 66 Tác động đến môi trường
- 66 Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 66 Tiêu thụ năng lượng
- 67 Tiêu thụ nước
- 67 Tuân thủ pháp luật về môi trường
- 68 Chính sách liên quan đến người lao động
- 69 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính Doanh nghiệp không thực hiện thống kê	Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính Không có
---	---

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng Doanh nghiệp không thực hiện thống kê	Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế Doanh nghiệp không thực hiện thống kê
---	--

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Tiêu chí	Năm 2024	Các biện pháp /sáng kiến tiết kiệm điện năm 2024
1	Nhà cung cấp điện	Công ty Điện lực Hà Đông	Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
2	Lượng điện tiêu thụ (KWh)	174.840	Bật, tắt hệ thống điện và hệ thống điều hòa đúng giờ quy định. Để nhiệt độ điều hòa ở mức nhiệt độ trung bình, không chênh lệch quá cao so với nhiệt độ thực tế.
3	Chi phí tiền điện năm (VNĐ/năm)	592.639.287	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Doanh nghiệp không thực hiện thống kê

TIÊU THỤ NƯỚC

STT	Tiêu chí	Năm 2024	Các biện pháp /chương trình tiết kiệm nước năm 2024
1	Nhà cung cấp nước	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Thực hiện công tác tuyên truyền nhân viên sử dụng vật tư, nhiên liệu, điện, nước một cách hiệu quả, tránh lãng phí. Áp dụng nghiêm ngặt các quy trình bảo hộ lao động, quy trình giữ vệ sinh chung theo quy định của Công ty. Khuyến khích tái sử dụng văn phòng phẩm, tiết kiệm giấy in, tái sử dụng giấy một mặt... Hạn chế in ấn các tài liệu nếu không thực sự cần thiết, tăng cường trao đổi công việc qua thư điện tử, các thiết bị công nghệ...
2	Lượng nước tiêu thụ năm (m3)	2.293	
3	Chi phí tiền nước năm (VNĐ/ năm)	42.015.365	
4	Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (m3)	Không thống kê	
5	Tỷ lệ % lượng nước tái chế và tái sử dụng/ tổng lượng nước sử dụng (%)	Không thống kê	
6	Thông tin về hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước/ môi trường	Không thống kê	

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây không vi phạm pháp luật, không có sự cố môi trường, không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Đảm bảo sức khỏe, an toàn

Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn: ATVSLĐ, BVMT, PCCC, an toàn tiền hàng, thực hiện tốt các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.

Giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người có trách nhiệm theo dõi giám sát lái xe qua TBGSHT (thiết bị giám sát hành trình) trong suốt quá trình xe vận chuyển, để kịp thời phát hiện, cảnh báo, thực hiện nhắc nhở ngay đối với lái xe khi chạy quá tốc độ, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai quy trình vận hành, thiết bị GSHT không có tín hiệu, các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác, các phương tiện đang dừng đỗ sai quy định, có hình thức cảnh báo, xử lý lái xe, nhắc nhở lái xe vi phạm.

Duy trì, tổ chức kiểm định đúng thời hạn đối với các phương tiện ô tô xitec, kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô xi téc về công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty; 100% xe ô tô xitec được cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất nguy hiểm về cháy nổ.

Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chấn chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn Công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu...

Công ty đã tổ chức phối hợp với Công an PCCC diễn tập tại một số CHXD như Đồng Mai, Tân Dân, Phượng Dực... nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định PCCC của Pháp luật, nội quy quy chế và của Công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty thường xuyên quán triệt đối với người lao động đặc biệt là lái xe về việc chấp hành các quy định của Pháp luật đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, số các vụ tai nạn đã giảm nhiều.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, khang trang, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức vệ sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Phúc lợi

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, TN cho 100% người lao động, giải quyết chế độ nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, dưỡng sức... theo đúng quy định. Thực hiện chi bồi dưỡng hiện vật, bảo hộ lao động, chi bồi dưỡng chống nóng cho lao động làm việc tại cửa hàng xăng dầu, đội xe. Công ty cũng bảo đảm chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

Hoạt động đào tạo

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đạo tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề.

Cán bộ công nhân viên các phòng nghiệp vụ, cán bộ từ cấp tổ trở lên được cử theo học các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng tham gia chỉ đạo điều hành mọi mặt hoạt động của công ty để góp phần thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, đảm bảo tiền lương, thu nhập, đời sống, việc làm và các chế độ tốt nhất cho người lao động.

Thực hiện an sinh xã hội năm 2024: 100% người lao động Công ty đóng góp 01 ngày lương ủng hộ đồng bào các tỉnh miền núi phía Bắc bị thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3-Yagi gây ra với số tiền là 95.514.000 đồng. Công ty đã chi để ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động của tổ chức, đoàn thể với tổng số tiền là 409.000.000 đồng.



CHƯƠNG

08

Báo cáo tài chính

Báo cáo của Ban Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên
Ông Bùi Trung Định	Thành viên
Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi, Lê Tự Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 97/QĐ-HĐ-HDQT-PTSHT ngày 18/9/2020 của Hội đồng quản trị ban hành quy định về phân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, phê duyệt các báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị,



CHỦ TỊCH
Lê Tự Cường

Lê Tự Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Số: 29/2025/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14/3/2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1436-2023-055-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thu Hà
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2986-2024-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN	
			31/12/2024	Đơn vị tính: VND 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.301.813.011	20.427.841.866
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.152.528.774	4.071.947.891
1. Tiền	111	5	1.152.528.774	4.071.947.891
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.044.508.652	8.245.473.920
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	9.978.714.815	7.342.704.345
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		487.679.949	433.804.049
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	578.113.888	468.965.526
III. Hàng tồn kho	140		8.539.201.794	5.751.186.262
1. Hàng tồn kho	141	8	8.539.201.794	5.751.186.262
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.565.573.791	2.359.233.793
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	1.565.573.791	1.706.349.478
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	652.884.315
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.229.985.424	77.960.298.797
I. Tài sản cố định	220		53.376.142.822	58.272.481.430
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	52.807.603.951	57.541.373.987
- Nguyên giá	222		182.094.448.977	174.068.447.502
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.286.845.026)	(116.527.073.515)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	568.538.871	731.107.443
- Nguyên giá	228		1.265.480.000	1.265.480.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.941.129)	(534.372.557)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.404.834.750	6.404.834.750
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	6.404.834.750	6.404.834.750
III. Tài sản dài hạn khác	260		13.449.007.852	13.282.982.617
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	13.449.007.852	13.282.982.617
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		95.531.798.435	98.388.140.663

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN	
			31/12/2024	Đơn vị tính: VND 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		44.807.075.477	48.748.664.604
I. Nợ ngắn hạn	310		32.918.934.785	36.441.826.661
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	3.910.137.157	3.606.438.930
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		286.940.981	50.325.210
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	782.262.090	163.739.938
4. Phải trả người lao động	314		14.263.454.365	11.447.566.847
5. Chi phí phải trả	315	15	80.683.641	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	246.167.643	232.754.328
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.1	13.318.112.685	20.162.303.131
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		31.176.223	778.698.277
II. Nợ dài hạn	330		11.888.140.692	12.306.837.943
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.2	11.888.140.692	12.306.837.943
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.724.722.958	49.639.476.059
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	50.724.722.958	49.639.476.059
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	35.031.640.000	35.031.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.031.640.000	35.031.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18	1.051.082.000	1.051.082.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	10.465.846.218	10.465.846.218
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	4.176.154.740	3.090.907.841
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.176.154.740	3.090.907.841
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		95.531.798.435	98.388.140.663

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị







Đinh Xuân Vũ

Ngô Thị Vui

Lê Tự Cường



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Mẫu số B02 - DN Đơn vị tính: VND	
			Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	685.344.975.096	736.693.242.925
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	685.344.975.096	736.693.242.925
4. Giá vốn hàng bán	11	21	624.405.243.698	684.089.408.084
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		60.939.731.398	52.603.834.841
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	4.874.086	122.082.660
7. Chi phí tài chính	22	23	1.957.700.201	1.779.188.034
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.853.434.670	1.607.626.899
8. Chi phí bán hàng	25	24.1	25.458.663.692	24.260.290.471
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.2	27.777.581.522	22.732.846.681
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		5.750.660.069	3.953.592.315
11. Thu nhập khác	31	25	98.139.363	414.608.929
12. Chi phí khác	32	26	326.407.201	414.881.847
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(228.267.838)	(272.918)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.522.392.231	3.953.319.397
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.346.237.491	862.411.556
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.176.154.740	3.090.907.841
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.192	700

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Tự Cường

Đinh Xuân Vũ

Ngô Thị Vui

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Mẫu số B03 - DN Đơn vị tính: VND	
			Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.522.392.231	3.953.319.397
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	14.409.385.538	12.665.361.548
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03		(370.173)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22,25	(95.196.779)	(180.675.231)
- Chi phí lãi vay	06	23	1.853.434.670	1.607.626.899
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.689.645.487	18.045.632.613
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.146.150.417)	160.705.876
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.788.015.532)	5.341.083.214
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.891.009.194	213.248
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25.249.548)	(3.551.903.779)
- Tiền lãi vay đã trả	14	23	(1.853.434.670)	(1.607.626.899)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(1.157.320.371)	(1.470.393.554)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.386.215.095)	(853.720.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.224.269.048	16.063.989.879
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	10	(9.513.046.930)	(23.404.849.740)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	25	90.909.091	177.463.636
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22	4.287.688	5.640.961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.417.850.151)	(23.221.745.143)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	17	18.144.689.079	16.756.446.941
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(25.407.576.776)	(4.178.536.093)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.463.320.490)	(3.474.886.490)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.726.208.187)	9.103.024.358
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(2.919.789.290)	1.945.269.094
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	4.071.947.891	2.126.678.797
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		370.173	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	1.152.528.774	4.071.947.891

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2024.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đinh Xuân Vũ

Ngô Thị Vui

Lê Tự Cường

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, trụ sở đặt tại Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ-BTM ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500387891 ngày 14/11/2000, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 14 ngày 26/10/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 35.031.640.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Số lượng lao động của Công ty tại 31/12/2024 là 255 người (tại 01/01/2024 là 249 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định KQKD riêng với Công ty)		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình	Xã Lâm Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp: các thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Chuyển đổi ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại ngày 31/12/2024 là 25.310 VND/USD.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B09 - DN
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12
Máy móc, thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	đã khấu hao hết

Đối với một số tài sản vừa sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh vừa để cho thuê, Công ty không tách riêng phần cho thuê để trình bày ở chỉ tiêu bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng vấn đề này không ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

4.7 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp và phần mềm quản lý cửa hàng. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, cụ thể:

- Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp được khấu hao với thời gian 84 tháng kể từ khi đưa vào sử dụng;
- Phần mềm quản lý các cửa hàng xăng dầu đã khấu hao hết và còn sử dụng.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng để phục vụ cho mục đích kinh doanh và quản lý. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm:

- Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải, hàng hóa, con người được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được bảo hiểm;
- Chi phí thuê cửa hàng và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B09 - DN
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định bao gồm nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 02 năm kể từ năm phát sinh;
- Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 24 tháng kể từ khi phát sinh, trong đó, chi phí sắm lớp xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo định ngạch của từng xe và số km lũy kế thực tế phát sinh trong kỳ;
- Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa các cửa hàng xăng dầu, phí gửi xe tặc... được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 12 đến 36 tháng kể từ khi phát sinh.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là tiền ăn ca của người lao động được ước tính hợp lý trên cơ sở số thực chi đầu năm 2025.

4.12 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo hoặc không xác định thời hạn trả nợ được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 111/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT ngày 10/4/2024.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá, cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp trong năm được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu và giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và lãi mua hàng chậm trả, cụ thể như sau:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Lãi mua hàng chậm trả là khoản lãi phát sinh do mua hàng chậm thanh toán với Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, lệ phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...).

4.19 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 13, 18, 20, 31.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

5. TIỀN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	723.245.819	1.675.495.105
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	429.282.955	2.396.452.786
Cộng	1.152.528.774	4.071.947.891

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	9.978.714.815	7.342.704.345
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	7.435.063.372	5.534.995.054
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.715.114.245	3.667.529.339
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La	1.607.758.648	-
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	1.097.769.995	1.349.805.170
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	1.014.420.484	517.660.545
Các khoản phải thu của khách hàng khác	2.543.651.443	1.807.709.291
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	8.824.409.738	5.646.064.107
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	15.768.044
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.715.114.245	3.667.529.339
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	1.097.769.995	1.349.805.170
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình	-	973.917
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	709.463.826	94.327.092
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	1.014.420.484	517.660.545
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	206.601.035	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	403.152.205	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La	1.607.758.648	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	70.129.300	-

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024 VND		01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	578.113.888	-	468.965.526	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	19.187.637	-	2.907.893	-
Phải thu khác	558.926.251	-	462.057.633	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	4.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024 VND		01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.708.333.710	-	925.476.568	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	53.980.000	-
Hàng hóa	5.830.868.084	-	4.771.729.694	-
Cộng	8.539.201.794	-	5.751.186.262	-

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số đầu năm	6.404.834.750	6.260.900.000
Tăng trong năm	9.220.366.930	22.724.889.740
Mua sắm tài sản cố định	9.067.023.496	22.580.954.990
Xây dựng cơ bản	153.343.434	143.934.750
Giảm trong năm	9.220.366.930	22.580.954.990
Kết chuyển sang tài sản cố định	9.220.366.930	22.580.954.990
Số cuối năm	6.404.834.750	6.404.834.750

Chi tiết:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Cửa hàng Xăng dầu Đại Đồng (*)	6.404.834.750	6.404.834.750
Cộng	6.404.834.750	6.404.834.750

(*) Là dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu hiện đại tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về đặc thù lĩnh vực đầu tư, an toàn phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, thẩm mỹ, cũng như về an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Vốn đầu tư của dự án: khoảng 14,9 tỷ đồng.
- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.
- Địa điểm thực hiện dự án: Km34+700 Quốc lộ 32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Tiến độ thực hiện dự án: quý I/2025 - quý IV/2026.

Năm 2023 và 2024, Công ty không phát sinh thêm chi phí đầu tư do chưa được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. Ngày 08/3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 1325/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời, chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

MẪU SỐ B09 - DN				
NGUYÊN GIÁ Số đầu năm Tăng trong năm Mua sắm Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành Giảm trong năm Thanh lý, nhượng bán Số cuối năm	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Đơn vị tính: VND
				Cộng
	14.656.510.328 153.343.434 153.343.434 -	6.070.741.161 -	153.047.616.467 9.359.703.496 9.359.703.496 -	293.579.546 -
	14.809.853.762	6.070.741.161	160.920.274.508	182.094.448.977
	12.959.218.390 365.335.381 365.335.381 -	4.715.379.660 442.801.703 442.801.703 -	98.558.895.919 13.438.679.882 13.438.679.882 1.487.045.455	116.527.073.515 14.246.816.966 14.246.816.966 1.487.045.455
	13.324.553.771	5.158.181.363	110.510.530.346	129.286.845.026
	1.697.291.938 1.485.299.991	1.355.361.501 912.559.798	54.488.720.548 50.409.744.162	57.541.373.987 52.807.603.951

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 67.183.673.500 VND (tại ngày 01/01/2024 là 39.711.451.664 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

NGUYÊN GIÁ Số đầu năm Tăng trong năm Giảm trong năm Số cuối năm	Đơn vị tính: VND	Cộng
	Phần mềm máy vi tính	
	1.265.480.000	1.265.480.000
	-	-
	-	-
	1.265.480.000	1.265.480.000
	534.372.557	534.372.557
	162.568.572	162.568.572
	162.568.572	162.568.572
	-	-
	696.941.129	534.372.557
	731.107.443	731.107.443
	568.538.871	568.538.871

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 và ngày 01/01/2024 là 127.500.000 VND.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

12.1 Ngắn hạn Chi phí bảo hiểm Chi phí khác	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
	1.565.573.791 1.262.283.289 303.290.502	1.706.349.478 1.426.891.802 279.457.676
	13.449.007.852	13.282.982.617
	4.489.663.550	6.695.257.553
	4.979.481.825	3.957.752.476
	2.432.047.188	-
	1.162.380.228	1.198.714.752
	385.435.061	1.431.257.836

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	3.910.137.157	3.910.137.157	3.606.438.930	3.606.438.930
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả	3.246.652.479	3.246.652.479	-	-
Công ty Xăng dầu Khu vực I	2.673.312.641	2.673.312.641	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ và Xây lắp Tân Hoàng Phát	573.339.838	573.339.838	-	-
Các khoản phải trả đối tượng khác	663.484.678	663.484.678	3.606.438.930	3.606.438.930
Phải trả người bán là các bên liên quan	3.242.406.386	3.242.406.386	3.350.656.013	3.350.656.013
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	2.687.334.868	2.687.334.868
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	181.744.090	181.744.090	184.819.745	184.819.745
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	-	-	478.501.400	478.501.400
Công ty Xăng dầu Khu vực I	2.673.312.641	2.673.312.641	-	-
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	379.789.655	379.789.655	-	-
Công ty Xăng dầu B12	7.560.000	7.560.000	-	-

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	38.188.833	5.111.789.343	4.665.889.418	484.088.758
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.871.554	1.346.237.491	1.157.320.371	241.788.674
Thuế thu nhập cá nhân	72.679.551	725.048.303	741.343.196	56.384.658
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	254.257.093	254.257.093	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	642.234.141	642.234.141	-
Cộng	163.739.938	8.079.566.371	7.461.044.219	782.262.090

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	80.683.641	-
Tiền ăn ca	80.683.641	-

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	246.167.643	232.754.328
Cổ tức phải trả	165.894.700	177.000.390
Kinh phí công đoàn	33.733.271	47.273.705
Các khoản phải trả, phải nộp khác	46.539.672	8.480.233

20

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
17.1 Ngắn hạn	13.318.112.685	20.162.303.131
Các khoản vay	13.318.112.685	20.162.303.131
17.2 Dài hạn	11.888.140.692	12.306.837.943
Các khoản vay	11.888.140.692	12.306.837.943
Các khoản vay	25.206.253.377	32.469.141.074
Vay ngắn hạn	20.162.303.131	20.162.303.131
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông	10.000.000.000	10.000.000.000
Cá nhân (1)	10.162.303.131	10.162.303.131
Vay dài hạn	12.306.837.943	12.306.837.943
Cá nhân (2)	12.306.837.943	12.306.837.943
Cộng	32.469.141.074	32.469.141.074

(1) Các khoản vay cá nhân với kỳ hạn từ 01 đến 06 tháng, lãi suất 0,5%/tháng, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

(2) Các khoản vay cá nhân trên 01 năm, lãi suất 6%/năm, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2024

MẪU SỐ B09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B09 - DN
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND					
Diễn giải	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.797.625.056	51.346.193.274
Tăng trong năm trước	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Lãi trong năm	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Giảm trong năm trước	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Số đầu năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	3.090.907.841	49.639.476.059
Tăng trong năm nay	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Lãi trong năm	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Giảm trong năm nay	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Số cuối năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.176.154.740	50.724.722.958

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND				
	31/12/2024		01/01/2024	
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Tổng số	Vốn cổ phần thường
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	17.867.130.000	17.867.130.000	17.867.130.000	17.867.130.000
Các cổ đông khác	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000
Cộng	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000

GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số đầu năm	35.031.640.000	35.031.640.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	35.031.640.000	35.031.640.000
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số đầu năm	3.090.907.841	4.797.625.056
Tăng trong năm	4.176.154.740	3.090.907.841
Lãi trong năm	4.176.154.740	3.090.907.841
Giảm trong năm	3.090.907.841	4.797.625.056
Phân phối lợi nhuận năm trước	3.090.907.841	4.797.625.056
Chia cổ tức bằng tiền	2.452.214.800	3.503.164.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	638.693.041	1.294.461.056
Số cuối năm	4.176.154.740	3.090.907.841

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B09 - DN
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

c. Cổ phiếu	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngoại tệ các loại	31/12/2024	01/01/2024
Đô la Mỹ (USD)	139,43	239,43

20. DOANH THU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	685.344.975.096	736.693.242.925
Doanh thu bán xăng dầu chính	521.223.566.656	590.234.444.911
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	2.699.032.883	3.892.275.347
Doanh thu bán hàng hóa khác	334.395.929	540.639.634
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	160.635.544.460	141.150.269.100
Doanh thu dịch vụ khác	452.435.168	875.613.933
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	685.344.975.096	736.693.242.925
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan	157.664.173.121	138.309.233.229
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	2.979.720	89.903.580
Công ty Xăng dầu Điện Biên	39.130.078.271	35.969.275.382
Công ty Xăng dầu Thái Bình	4.732.527	23.801.312
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	6.193.956.056	1.924.197.427
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	56.614.014.838	78.924.873.221
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	17.357.010.934	18.102.692.748
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	9.106.290.895	3.274.489.559
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	2.451.199.558	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	2.650.592.709	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La	21.947.921.568	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	2.205.396.045	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của xăng dầu chính đã bán	490.920.382.425	562.318.461.830
Giá vốn của dầu mỡ nhờn đã bán	2.413.352.190	3.637.999.648
Giá vốn của hàng hóa khác đã bán	277.894.367	478.380.984
Giá vốn của dịch vụ vận tải đường bộ	130.684.267.348	117.386.071.786
Giá vốn của dịch vụ khác	109.347.368	268.493.836
Cộng	624.405.243.698	684.089.408.084

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	4.287.688	5.640.961
Lãi chênh lệch tỷ giá	586.398	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	116.441.699
Cộng	4.874.086	122.082.660

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	1.853.434.670	1.607.626.899
Lãi mua hàng trả chậm	104.265.531	171.561.135
Cộng	1.957.700.201	1.779.188.034

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
24.1 Chi phí bán hàng	25.458.663.692	24.260.290.471
Chi phí nhân viên	13.466.818.026	13.060.236.845
Các khoản chi phí bán hàng khác	11.991.845.666	11.200.053.626
24.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.777.581.522	22.732.846.681
Chi phí nhân viên	11.656.365.190	10.351.026.601
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	16.121.216.332	12.381.820.080

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	90.909.091	177.463.636
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	-	(2.429.367)
Các khoản khác	7.230.272	239.574.660
Cộng	98.139.363	414.608.929

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Các khoản bị phạt	197.126.941	157.680.301
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	43.316.292	-
Các khoản khác	85.963.968	257.201.546
Cộng	326.407.201	414.881.847

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.592.257.759	53.380.416.170
Chi phí nhân công	67.389.365.438	59.811.785.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.409.385.538	12.665.361.548
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.187.086.044	24.411.538.174
Chi phí bằng tiền khác	14.451.765.151	14.378.600.932
Cộng	184.029.859.930	164.647.702.774

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán (1)	5.522.392.231	3.953.319.397
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	666.921.324	341.038.381
Thu nhập của HĐQT không tham gia điều hành trực tiếp	198.194.688	183.358.080
Các khoản bị phạt	197.126.941	157.680.301
Khấu hao của xe ô tô vượt mức quy định	71.157.099	-
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	43.316.292	-
Chi phí không được trừ khác	157.126.304	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	370.173	-
Lãi CLTG đánh giá lại của tiền năm nay	370.173	-
Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	6.188.943.382	4.294.357.778
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (5)	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành (6)=(4)*(5)	1.237.788.676	858.871.556
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (7)	108.448.815	3.540.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành (8)=(6)+(7)	1.346.237.491	862.411.556

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (1)	4.176.154.740	3.090.907.841
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)	-	638.693.041
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)	4.176.154.740	2.452.214.800
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)	3.503.164	3.503.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	1.192	700

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2023 là trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 111/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT ngày 10/4/2024.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 có thể thay đổi sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

30. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2024 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

31. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	-	659.717.092.519
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	111.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	249.368.117	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	2.921.364	-
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Tập đoàn	2.928.180.960	3.746.661.303
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	325.259.080
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	402.717.236.593	198.282.997
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Tập đoàn	5.590.639.052	6.618.221.343
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Tập đoàn	267.009.054	121.782.540
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Tập đoàn	710.545.000	1.165.440.800
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	1.322.196.925	881.186.580
Công ty Xăng dầu Điện Biên	Cùng Tập đoàn	41.607.911	-
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	1.205.513.835	539.997.354
Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	-	28.307.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Cùng Tập đoàn	-	8.014.000.000
Công ty Xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	47.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	1.278.677.693	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	Cùng Tập đoàn	706.226.272	-
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	63.045.846	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	Cùng Tập đoàn	14.185.820	-
Công ty Xăng dầu Khu vực I	Cùng Tập đoàn	127.392.070.824	-
Công ty Xăng dầu Khu vực III	Cùng Tập đoàn	401.146	-
Công ty Xăng dầu Nghệ An	Cùng Tập đoàn	2.761.818	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La	Cùng Tập đoàn	27.206.430	-
Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	2.776.818	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Tập đoàn	109.550.012	-
Lãi mua hàng chậm trả			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	-	171.561.135
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	104.265.531	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Dương Tú Oanh	Nguyên Phó Giám đốc		
Vay tiền		-	1.200.000.000
Lãi vay nhập gốc		72.564.750	899.507
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc		
Vay tiền		2.000.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		49.498.229	-
Trả tiền gốc, lãi vay		2.049.498.229	-
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ		
Cổ tức đã trả		1.250.699.100	1.786.713.000
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	763.836.000	495.758.000
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	99.097.344	91.679.040
Ông Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	99.097.344	91.679.040
Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc	685.309.200	446.900.000
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc	663.052.880	394.674.200
Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc	504.756.880	386.585.023
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	663.052.880	507.335.377
Bà Dương Tú Oanh	Trưởng BKS	639.726.880	365.368.200
Ông Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên BKS	458.532.780	403.632.852
Ông Hoàng Đức Diện	Thành viên BKS	368.581.325	327.926.755

32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh xăng dầu và bộ phận khác.

Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận kinh doanh xăng dầu: kinh doanh xăng dầu chính;
- Bộ phận khác: bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	50.928.430.275	2.310.375.795	137.336.752	53.376.142.822
Xây dựng cơ bản	-	6.404.834.750	-	6.404.834.750
Các khoản phải thu	9.781.714.427	1.151.762.102	111.032.123	11.044.508.652
Hàng tồn kho	2.708.333.710	4.281.465.353	1.549.402.731	8.539.201.794
Tài sản không phân bổ				16.167.110.417
Cộng				95.531.798.435
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	1.042.915.393	3.053.102.296	181.744.090	4.277.761.779
Các khoản vay	11.888.140.692	13.318.112.685	-	25.206.253.377
Nợ phải trả không phân bổ				15.323.060.321
Cộng				44.807.075.477

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2024

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Doanh thu thuần	160.635.544.460	521.223.566.656	3.485.863.980	685.344.975.096
Giá vốn hàng bán	130.684.267.348	490.920.382.425	2.800.593.925	624.405.243.698
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	24.119.418.987	28.645.641.675	471.184.552	53.236.245.214
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	4.874.086	4.874.086
Chi phí tài chính	1.499.189.532	421.035.758	37.474.911	1.957.700.201
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.332.668.593	1.236.506.798	181.484.678	5.750.660.069
Lãi (lỗ) khác				(228.267.838)
Lợi nhuận trước thuế				5.522.392.231
Chi phí thuế TNDN				1.346.237.491
Lợi nhuận sau thuế				4.176.154.740

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 01/01/2024

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	55.103.148.581	2.987.639.704	181.693.145	58.272.481.430
Xây dựng cơ bản	-	6.404.834.750	-	6.404.834.750
Các khoản phải thu	6.218.378.383	1.748.427.708	278.667.829	8.245.473.920
Hàng tồn kho	979.456.568	3.686.068.858	1.085.660.836	5.751.186.262
Tài sản không phân bổ				19.714.164.301
Cộng				98.388.140.663
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	306.108.127	3.165.836.268	184.819.745	3.656.764.140
Các khoản vay	12.306.837.943	20.162.303.131	-	32.469.141.074
Nợ phải trả không phân bổ				12.622.759.390
Cộng				48.748.664.604

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B09 - DN
(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2023

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Doanh thu thuần	141.150.269.100	590.234.444.911	5.308.528.914	736.693.242.925
Giá vốn hàng bán	117.386.071.786	562.318.461.830	4.384.874.468	684.089.408.084
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	19.060.425.828	27.167.497.157	765.214.167	46.993.137.152
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	122.082.660	122.082.660
Chi phí tài chính	1.317.626.259	435.175.617	26.386.158	1.779.188.034
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.386.145.227	313.310.307	254.136.781	3.953.592.315
Lãi (lỗ) khác				(272.918)
Lợi nhuận trước thuế				3.953.319.397
Chi phí thuế TNDN				862.411.556
Lợi nhuận sau thuế				3.090.907.841

Bộ phận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu Đinh Xuân Vũ
Kế toán trưởng Ngô Thị Vui
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025
Chủ tịch Hội đồng quản trị Lê Tự Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
LÊ TỰ CƯỜNG



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại: 024 33535228

Số fax: 024 33531214

Website: ptshatay.petrolimex.com.vn